

Số: /BC-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2023

BÁO CÁO**Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự thảo
Nghị định quy định biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn
hoá phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và
Danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia***(Tài liệu phục vụ thẩm định của Bộ Tư pháp)*

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành rà soát các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan đến nội dung dự thảo Nghị định quy định biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia (sau đây gọi là dự thảo Nghị định) để đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hiện hành. Trên cơ sở kết quả rà soát, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT**1. Phạm vi, nội dung rà soát**

- Về phạm vi rà soát: gồm toàn bộ nội dung dự thảo Nghị định và các văn bản quy phạm pháp luật (Hiến pháp, Luật, các Nghị định của Chính phủ) có liên quan.

- Về nội dung rà soát: Đối chiếu toàn bộ các quy định tại dự thảo Nghị định với hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan, cụ thể:

+ Chương I. Quy định chung gồm 3 điều (từ Điều 1 đến Điều 3) quy định về: Phạm vi điều chỉnh, Đối tượng điều chỉnh và Giải thích từ ngữ.

+ Chương II. Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể trong các danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia gồm 3 mục, 22 điều (từ Điều 4 đến Điều 24) quy định về: Mục I. Nguyên tắc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể, đảm bảo vai trò, sự tham gia của cộng đồng, chủ thể, giữ gìn các giá trị, biểu đạt, hiểu biết, kỹ năng, kỹ thuật, hiện vật và không gian văn hóa liên quan của di sản văn hoá phi vật thể, tôn trọng đa dạng văn hóa, bảo đảm vì sự phát triển bền vững. Mục II. Biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể: quy định về kiểm kê, ghi danh, truyền dạy, giáo dục, đãi ngộ, tôn vinh nghệ nhân, cộng đồng, bảo vệ di sản văn hoá phi vật thể có nguy cơ mai một, tổ chức liên hoan, trình diễn, giới thiệu về di sản văn hoá phi

vật thể trong và ngoài nước, nghiên cứu, sưu tầm, tư liệu hóa, áp dụng khoa học công nghệ vào hoạt động bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể, nâng cao nhận thức của cộng đồng, chủ thể di sản và xã hội, đào tạo, nâng cao năng lực. Mục III. Báo cáo quốc gia, Chương trình hành động quốc gia, Kế hoạch hành động, Đề án, Dự án quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể gồm các nội dung: Báo cáo quốc gia, các Báo cáo định kỳ quốc gia về việc thực hiện Công ước và di sản văn hoá phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO; Chương trình hành động quốc gia, Kế hoạch hành động, Đề án, dự án, góp ý, phê duyệt, ban hành và triển khai Đề án, Dự án, nguyên tắc xây dựng, thời gian của Kế hoạch hành động, Đề án, Dự án, chế độ thực hiện..., Lưu trữ Hồ sơ quốc gia; Chương trình hành động quốc gia; Kế hoạch hành động; Đề án, dự án quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể; Nguyên tắc xây dựng, thời hạn của Kế hoạch hành động, Đề án, Dự án quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia; Nguồn kinh phí và thực hiện.

+ Chương III. Trách nhiệm quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các danh sách của UNESCO và danh mục quốc gia gồm 4 điều (từ Điều 25 đến Điều 30) quy định về: Trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Trách nhiệm của Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia; Trách nhiệm của cộng đồng, các tổ chức, cá nhân khác.

+ Chương IV. Khen thưởng và xử lý vi phạm; gồm 2 điều (từ Điều 31 đến Điều 32) quy định về: Khen thưởng và xử lý vi phạm

+ Chương V. Điều khoản thi hành; gồm 2 điều (từ Điều 33 đến Điều 34) quy định về: Hiệu lực thi hành và Trách nhiệm thi hành.

2. Mục đích việc rà soát dự thảo Nghị định và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan

Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định nhằm bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị định với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trong hệ thống pháp luật.

3. Các văn bản quy phạm pháp luật được rà soát

Qua rà soát đã xác định tổng số văn bản được rà soát là 23 văn bản, bao gồm: Hiến pháp, 01 điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, 09 luật, 12 Nghị định. Cụ thể:

3.1. Hiến pháp năm 2013.

3.2. Công ước UNESCO 2003 về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể

3.3. Các Luật:

- Luật di sản văn hoá (năm 2001) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hoá (năm 2009).

- Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019).

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

- Bộ luật Dân sự năm 2015.
- Luật Lưu trữ năm 2011.
- Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016.
- Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 (do có những nội dung liên quan đến việc ban hành chế độ, chính sách cần sử dụng ngân sách nhà nước).
- Luật Thi đua Khen thưởng năm 2022.

3.4. Các Nghị định của Chính phủ

- Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật di sản văn hoá và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hoá.
- Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật lưu trữ.
- Nghị định số 62/2014/NĐ-CP ngày 25/6/2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hoá phi vật thể.
- Nghị định số 123/2014/NĐ-CP ngày 25/12/2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ.
- Nghị định số 109/2015/NĐ-CP ngày 28/10/2015 của Chính phủ về việc hỗ trợ đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn.
- Nghị định số 109/2017/NĐ-CP ngày 21/9/2017 của Chính phủ quy định về bảo vệ và quản lý di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới ở Việt Nam (do có nội dung liên quan đến di sản văn hóa phi vật thể: *khoản 5 Điều 5, khoản 2 Điều 15; khoản 4 Điều 16: nghiên cứu, sưu tầm, tư liệu hóa, lưu trữ tài liệu về di sản văn hóa vật thể và di sản văn hóa phi vật thể liên quan phục vụ công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi, tôn tạo di sản thế giới; tổ chức trình diễn, giới thiệu di sản văn hóa phi vật thể gắn với di sản thế giới.*)
- Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn.
- Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội.
- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước.
- Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.
- Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước.

- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ).

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

1. Quy định chung dự thảo Nghị định

1.1. Các văn bản được rà soát

- Hiến pháp năm 2013.
- Công ước 2003 của UNESCO về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể.
- Luật di sản văn hoá (năm 2001) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hoá (năm 2009).
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2020).
- Bộ luật Dân sự năm 2015.
- Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016.
- Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật di sản văn hoá và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hoá.
- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ).
- Nghị định số 109/2017/NĐ-CP ngày 21/9/2017 của Chính phủ quy định về bảo vệ và quản lý di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới ở Việt Nam (do có nội dung liên quan đến di sản văn hóa phi vật thể).
- Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn.
- Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội.
- Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

1.2. Kết quả rà soát

- Phạm vi điều chỉnh: Pháp luật về di sản văn hoá hiện nay đã có các quy định liên quan đến bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể nhưng chưa cụ thể, đầy đủ, nhiều vấn đề mới được đặt ra nhưng chưa được điều chỉnh, quy định và hướng dẫn chi tiết... Bên cạnh đó, Công ước 2003 của UNESCO quy định nhiều nội dung quan trọng về di sản văn hóa phi vật thể. Để thực hiện Công ước 2003, một số nội dung đã được nghiên cứu, quy định tại Luật Di sản văn hóa

năm 2009 và văn bản hướng dẫn thi hành. Tuy nhiên vẫn còn nhiều nội dung chưa được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật nên khó khăn trong việc triển khai thực hiện. Dự thảo Nghị định quy định biện pháp và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân trong việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các loại hình di sản văn hóa phi vật thể của Việt Nam trong Danh sách di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, Danh sách di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp, Danh sách các thực hành bảo vệ tốt của UNESCO và Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia là các biện pháp chưa được quy định cụ thể trong các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Do đó, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định phù hợp với Hiến pháp, Công ước 2003, Luật Di sản văn hóa, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 98/2010/NĐ-CP, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; không mâu thuẫn, chồng chéo, không làm điều chỉnh, thay đổi nội dung các Nghị định khác có liên quan.

- Đối tượng áp dụng: Đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị định bảo đảm thống nhất với nội dung dự thảo Nghị định, phù hợp với Hiến pháp, Luật Di sản văn hóa, Bộ luật Dân sự và Nghị định số 98/2010/NĐ-CP.

- Giải thích từ ngữ: Các từ ngữ được giải thích trong dự thảo Nghị định gồm những từ chưa được giải thích trong các văn bản pháp luật khác và một số đã được định nghĩa trong các văn bản pháp luật khác nhưng không bao hàm được nội dung hướng đến của lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể. Các từ ngữ được giải thích không mâu thuẫn, chồng chéo, không làm điều chỉnh, thay đổi nội dung các từ ngữ trong các văn bản khác có liên quan: Công ước 2003, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo, Bộ luật Dân sự, Nghị định số 52/2018/NĐ-CP, Nghị định số 110/2018/NĐ-CP, Nghị định số 162/2017/NĐ-CP, Nghị định số 109/2017/NĐ-CP.

2. Về các quy định về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia của dự thảo Nghị định

2.1. Các văn bản được rà soát

- Hiến pháp năm 2013.
- Công ước 2003 của UNESCO về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể.
- Luật di sản văn hoá (năm 2001) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hoá (năm 2009).
- Bộ luật Dân sự năm 2015.
- Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019).
- Luật Lưu trữ năm 2011.
- Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016.
- Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.
- Luật Thi đua, Khen thưởng.
- Nghị định số 98/2010/NĐ-CP.

- Nghị định số 01/2013/NĐ-CP.
- Nghị định số 62/2014/NĐ-CP.
- Nghị định số 123/2014/NĐ-CP.
- Nghị định số 109/2015/NĐ-CP.
- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP.

2.2. Kết quả rà soát

2.2.1. Các quy định về nguyên tắc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể của dự thảo Nghị định

- Công ước 2003 của UNESCO và Hướng dẫn thực hiện Công ước không quy định trực tiếp nội dung liên quan đến các nguyên tắc về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể. Tuy nhiên, trong quá trình thực thi Công ước, UNESCO nhận thấy các vấn đề nảy sinh nên đã ban hành quyết định (Quyết định 10.COM 15.a) về các nguyên tắc đạo đức trong bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể để bổ sung cho Công ước, Hướng dẫn thực hiện Công ước và các khung pháp lý của quốc gia. Các nguyên tắc này nhằm mục đích làm cơ sở cho việc phát triển bộ quy tắc và công cụ để áp dụng vào tình hình cụ thể phù hợp với điều kiện của địa phương và các bộ ngành. Các nguyên tắc được xây dựng theo tinh thần của Công ước và các văn kiện pháp lý quốc tế hiện hành về bảo vệ quyền con người và quyền của người dân bản địa. Các nguyên tắc đại diện cho một tập hợp các nguyên tắc bao trùm cấu thành các thực hành tốt cho các chính phủ, tổ chức và cá nhân có ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến di sản văn hóa phi vật thể nhằm đảm bảo khả năng tồn tại của di sản, qua đó công nhận sự đóng góp của di sản cho hòa bình và phát triển bền vững. Trong khi đó, Luật di sản văn hóa và pháp luật liên quan chưa có quy định cụ thể về vấn đề này. Hơn nữa, Việt Nam đã phê chuẩn Công ước 2003, là Quốc gia thành viên của Công ước nên pháp luật về di sản văn hóa phi vật thể cũng cần phải tương thích với các quy định của Công ước. Do đó, các quy định về nguyên tắc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong dự thảo Nghị định phù hợp với Công ước 2003 mà Việt Nam đã phê chuẩn.

- Các quy định về nguyên tắc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong dự thảo Nghị định có liên quan đến một số văn bản quy phạm pháp luật như: Bộ luật Dân sự; Luật Di sản văn hóa; Luật Tín ngưỡng, tôn giáo; Luật Tổ chức chính phủ; Luật Ngân sách nhà nước,... Qua rà soát, các quy về nguyên tắc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể tại dự thảo Nghị định cơ bản phù hợp với Hiến pháp năm 2013 và hệ thống pháp luật hiện hành; chưa phát hiện quy định trái với Hiến pháp và các luật liên quan hoặc quy định mâu thuẫn, chồng chéo với các Nghị định khác.

2.2.2. Các quy định về biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể của dự thảo Nghị định

- Công ước 2003 đã nêu rõ *“Bảo vệ” là các biện pháp có mục tiêu đảm bảo khả năng tồn tại của di sản văn hóa phi vật thể, bao gồm việc nhận diện, tư liệu hoá, nghiên cứu, bảo tồn, bảo vệ, phát huy, củng cố, chuyển giao, đặc biệt là*

thông qua hình thức giáo dục chính thức hoặc phi chính thức cũng như việc phục hồi các phương diện khác nhau của loại hình di sản này” (khoản 3 Điều 2 của Công ước 2003). Trong Công ước có 2 phần quy định về bảo vệ di sản văn hoá phi vật thể ở cấp quốc gia và cấp quốc tế.

Ở cấp quốc gia có các điều quy định cụ thể về vai trò của Quốc gia thành viên; danh mục kiểm kê và báo cáo định kỳ; các biện pháp bảo vệ, từ ban hành chính sách, có các cơ quan đủ năng lực bảo vệ di sản văn hoá phi vật thể, nghiên cứu, thông qua các biện pháp phù hợp về pháp lý, kỹ thuật, hành chính và tài chính; giáo dục, nâng cao nhận thức và xây dựng năng lực; đến sự tham gia của các cộng đồng, nhóm người và cá nhân.

Ở cấp quốc tế, để đảm bảo nhận diện về tầm quan trọng của di sản văn hoá phi vật thể, thực hiện các biện pháp bảo vệ thích hợp, phổ biến những kinh nghiệm thực hành tốt, UNESCO thiết lập, cập nhật và công bố các Danh sách di sản văn hoá phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp, Danh sách di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại, Danh mục các thực hành bảo vệ tốt.

Là Quốc gia thành viên của Công ước, Việt Nam đã đưa vào pháp luật về di sản văn hoá một số quy định nhằm bảo vệ di sản văn hoá phi vật thể nhưng chưa đầy đủ và cụ thể. Các biện pháp bảo vệ mới đề cập đến hai loại hình di sản văn hoá phi vật thể là Tiếng nói, chữ viết và Lễ hội truyền thống, đến công tác kiểm kê và lập hồ sơ khoa học để đưa vào Danh mục quốc gia. Các biện pháp bảo vệ liên quan đến truyền dạy, giới thiệu di sản, đầu tư kinh phí cho hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể... chưa cụ thể. Pháp luật di sản văn hoá chưa có các quy định về biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia, về Báo cáo định kỳ.

- Các quy định về biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể trong dự thảo Nghị định tương thích với Công ước 2003 và có liên quan đến một số văn bản quy phạm pháp luật như: Bộ luật Dân sự; Luật Di sản văn hoá; Luật Tổ chức chính phủ; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Thi đua, Khen thưởng; Nghị định số 98/2010/NĐ-CP; Nghị định số 01/2013/NĐ-CP; Nghị định số 62/2014/NĐ-CP; Nghị định số 123/2014/NĐ-CP; Nghị định số 109/2015/NĐ-CP; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP;...

Qua rà soát, các quy định về biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể trong dự thảo Nghị định là những quy định cụ thể hóa các biện pháp bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể được quy định trong Luật Di sản văn hoá nhưng trong thời gian qua chưa được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật nào. Nội dung các quy định phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành; chưa phát hiện quy định trái với Hiến pháp và các luật liên quan hoặc quy định mâu thuẫn, chồng chéo với các Nghị định nêu trên.

2.2.3. Các quy định về Báo cáo quốc gia, Chương trình hành động quốc gia, Kế hoạch hành động, Đề án, Dự án quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể của dự thảo Nghị định

- Công ước 2003 quy định Quốc gia thành viên phải có báo cáo định kỳ báo cáo về các biện pháp pháp chế, quy định và các biện pháp khác để thực hiện Công ước; các biện pháp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO. Quy định cũng giao có Ủy ban Liên Chính phủ về Công ước quy định về hình thức, nội dung và thời gian cho các báo cáo định kỳ. Việt Nam là Quốc gia thành viên của Công ước và có di sản được ghi danh vào Danh sách di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại, Danh sách di sản văn hoá phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp.

Tính đến nay, Việt Nam đã gửi UNESCO 02 Báo cáo định kỳ (năm 2012 và 2017) về việc thực hiện Công ước và tình trạng các di sản được ghi danh trong Danh sách di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại; 04 Báo cáo định kỳ về tình trạng của một di sản được ghi danh trong Danh sách di sản văn hoá phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp, trong đó 03 lần báo cáo về di sản Hát Ca trù (năm 2013, 2017 và 2021), 01 lần báo cáo về di sản Hát Xoan Phú Thọ (năm 2016). Đây là quy định và điều kiện của Công ước đối với Quốc gia thành viên và các báo cáo này là một phần trong chương trình nghị sự của kỳ họp Ủy ban Liên Chính phủ của Công ước, được đưa ra xem xét, thông qua. Tuy nhiên, trong quy định của pháp luật về di sản văn hoá chưa có quy định cụ thể về Báo cáo định kỳ của quốc gia.

- Các quy định về biện pháp bảo vệ của Công ước đã nêu việc Quốc gia thành viên dựa trên những điều kiện thực tế riêng, phải sử dụng các biện pháp cần thiết để bảo vệ di sản văn hoá phi vật thể, quy định chính sách chung và đưa việc bảo vệ di sản văn hoá phi vật thể vào các chương trình quy hoạch. Để tương thích với các quy định của Công ước, dự thảo Nghị định đã xây dựng các quy định liên quan đến Chương trình hành động quốc gia, Kế hoạch hành động, Đề án, Dự án bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể.

- Các quy định về Báo cáo quốc gia, Chương trình hành động quốc gia, Kế hoạch hành động, Đề án, Dự án quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể có liên quan đến một số văn bản quy phạm pháp luật như: Bộ luật Dân sự; Luật Di sản văn hóa; Luật Tổ chức chính phủ; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Lưu trữ; Nghị định số 98/2010/NĐ-CP; Nghị định số 01/2013/NĐ-CP; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP; Nghị định số 09/2019/NĐ-CP,...

Qua rà soát, các quy định về Báo cáo quốc gia, Chương trình hành động quốc gia, Kế hoạch hành động, Đề án, Dự án quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành, không có quy định mâu thuẫn, trái với luật hoặc quy định chồng chéo, mâu thuẫn với các Nghị định nêu trên.

3. Các quy định về trách nhiệm quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia của dự thảo Nghị định

Các quy định của dự thảo Nghị định về trách nhiệm quản lý nhà nước đối với bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia phù hợp với Hiến pháp năm 2013, Luật di sản

văn hoá, Luật Tổ chức chính phủ, Nghị định số 98/2010/NĐ-CP, không có quy định mâu thuẫn, trái với luật hoặc quy định chồng chéo, mâu thuẫn với các Nghị định nêu trên.

4. Về điều khoản thi hành

Chương V dự thảo Nghị định quy định cụ thể về thời điểm có hiệu lực thi hành của Nghị định và trách nhiệm thi hành là phù hợp với Hiến pháp năm 2013, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các luật khác có liên quan. Qua rà soát, chưa phát sinh tình huống, trường hợp cần có quy định chuyển tiếp.

Trên đây là Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định quy định biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTTg CP Trần Hồng Hà (*để báo cáo*);
- Văn phòng CP;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng Nguyễn Văn Hùng;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, DSVH, DTA.9.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Hoàng Đạo Cương